

Số: 507/2025/NQ-HĐND

Hoà Bình, ngày 03 tháng 4 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thanh toán cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách  
trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm  
2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính  
phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị  
định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021  
của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số  
20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách  
trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư số 50/2024/TT-BTC  
ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-  
CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội  
đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh Hòa Bình về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức  
dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh;  
Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến  
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành nghị quyết Quy định mức thanh  
toán cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hòa  
Bình.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức thanh toán cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

**2. Đối tượng áp dụng:**

- a) Các tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội;
- b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;
- c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Mức thanh toán chi trả và nguồn kinh phí thực hiện**

1. Mức thanh toán cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội được tính bằng 0,8% trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương bố trí theo phân cấp.

**Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 13 tháng 4 năm 2025.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 03 tháng 4 năm 2025.*

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo, VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐ và CV các phòng CM thuộc VP;
- Lưu: VT, CTHĐND (V).

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Thị Minh**